

Số: *Xuyên Mộc*, ngày *tháng* năm 2021

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hành cho bác sĩ mới tốt nghiệp
chưa có chứng chỉ hành nghề

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc lập kế hoạch tổ chức thực hành cho bác sĩ tại đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Thống nhất về nội dung, tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ; Tạo điều kiện cho bác sĩ mới tốt nghiệp có thời gian thực hành tại bệnh viện theo quy định để hoàn chỉnh hồ sơ đủ điều kiện cấp CCHN (Không áp dụng đối với bác sĩ (răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sĩ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế), y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên)
- Nâng cao kỹ năng thực hành lâm sàng cho các bác sĩ mới tốt nghiệp.
- Tạo điều kiện cho các bác sĩ làm quen, tiến tới thuần thục, để tự tin khám chữa bệnh độc lập sau khi được cấp Chứng chỉ hành nghề.

2. Yêu cầu:

- Các Bác sĩ tham gia thực hành với tiêu chí nghiêm túc, tự giác và tích cực.
- Các bác sĩ hướng dẫn thực hành với tiêu chí nghiêm túc, trách nhiệm, tôn trọng đồng nghiệp.
- Nội dung thực hành phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của bác sĩ đa khoa và phạm vi hoạt động chuyên môn hành nghề của bác sĩ đa khoa quy định tại Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- 1. Thời gian thực hành:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- a) Thời gian thực hành chuyên khoa Nội (trong đó có Hồi sức cấp cứu): 5 tháng;
 - b) Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 3 tháng;
 - c) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 3 tháng;
 - d) Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 4 tháng;
 - đ) Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT): 3 tháng.
- Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng.

2. Nội dung thực hành:

- Dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015;
- Các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y khoa;
- Dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sĩ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT.
- Lưu ý:
 - a) Tập trung vào các kỹ thuật, thủ thuật cấp cứu liên quan các chuyên khoa thường gặp;
 - b) Các kiến thức cơ bản về đọc kết quả xét nghiệm, ECG, Siêu âm, X quang, CT, phục vụ công tác chẩn đoán, xử trí cấp cứu;
 - c) Các quy trình, hướng dẫn vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế sử dụng trong cấp cứu liên quan;
 - d) Chỉ định chuyển tuyến và các quy trình, quy định xử trí ban đầu, chuyển tuyến an toàn khi tiếp nhận các trường hợp quá khả năng điều trị.
 - e) Tham gia các buổi bình bệnh án, sinh hoạt chuyên môn, kiểm thảo tử vong, hội chẩn, duyệt mổ, giao ban... để củng cố kiến thức và kỹ năng thực hành.
 - f) Tham gia thường trực cùng Bác sĩ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiến tập tiến tới trực tiếp thực hành (dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của Bác sĩ chịu trách nhiệm hướng dẫn) các kỹ thuật, thủ thuật cấp cứu, vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế.
 - g) Các bác sĩ tham gia thực hành tự ôn luyện, hệ thống lý thuyết để có thể hiểu rõ, nắm vững các kỹ thuật, thủ thuật cấp cứu, vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế; Lượng giá theo kế hoạch và theo quy định.

- h) Lượng giá từng chuyên khoa (về lý thuyết và thực hành, kỹ năng) bằng 1 bài trắc nghiệm lượng giá 120 phút. Nội dung lượng giá do trưởng khoa có BS thực hành cung cấp (Trưởng khoa phối hợp các bác sĩ tại bộ phận). Phòng KHNV tham mưu mẫu, thiết kế số câu hỏi, bố cục các câu hỏi, hình thức trắc nghiệm theo quy định gửi về các khoa tham khảo xây dựng câu hỏi lượng giá.
- i) Bác sĩ được xem là ĐẠT kỳ lượng giá kết thúc từng chuyên khoa khi đạt điểm tổng cộng bài lượng giá từ 50% trở lên, quy về thang điểm 10 (kèm phiếu nhận xét đánh giá).
- j) Bác sĩ chưa đạt trong kỳ lượng giá lần 1 được lượng giá lại tối đa 02 lần sau khi có kết quả lượng giá lần 1, mỗi lần cách nhau 1 tuần. Bác sĩ được cấp Giấy xác nhận thực hành, khi ĐẠT các module của kỳ thực hành theo kế hoạch này.

3. Hình thức tổ chức thực hành:

- Đi thực hành trực tiếp tại các khoa lâm sàng theo phân công.
- Tham gia trực cộc 3 tại khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Ngoại tổng hợp và Khoa CSSKSS theo lịch phân công. (Lịch trực cụ thể sẽ được thông báo hàng tuần, trực theo tua với người hướng dẫn).
- Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn (bình bệnh án, bình đơn thuốc, kiểm thảo tử vong...) tại đơn vị.
- Tham gia các buổi tập huấn về quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do các khoa hoặc TTYT tổ chức.

4. Bác sĩ hướng dẫn thực hành:

- Có chứng chỉ hành nghề; có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên..
- Trong trường hợp bác sĩ không đủ tiêu chuẩn nêu trên, hoặc các Điều dưỡng trưởng khoa có thể tham gia hỗ trợ Bác sĩ đủ tiêu chuẩn nêu trên trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Trách nhiệm:
 - + Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
 - + Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
 - + Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- + Xây dựng nội dung hướng dẫn cụ thể thực hành thuộc phạm vi phụ trách.

5. Điều phối tổ chức thực hành:

- Trực tiếp:
 - + Chủ nhiệm: BS CKI Ninh Hùng – PGĐ phụ trách chuyên môn.
 - + Hỗ trợ:
 - o CN Vũ Văn Đức – Phó phòng TCHC.
 - o DS CKI Nguyễn Quang Trực – Phụ trách Phòng KHNV.

6. Chi phí thực hành: Theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi (do các học viên thực hành đóng hoặc nếu đồng ý cơ quan hỗ trợ thì bác sĩ phải cam kết làm việc tại cơ quan ít nhất 01 năm sau khi có CCHN); việc hạch toán, thu chi, thanh quyết toán phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Phòng KHNV:

- Lập kế hoạch tổ chức thực hành cho bác sĩ mới tốt nghiệp, chưa có chứng chỉ hành nghề; đăng tải thông tin lên website đơn vị.
- Lên lịch trực cho các bác sĩ thực hành.
- Tổ chức mỗi tháng 1 lần các hoạt động chuyên môn (bình bệnh án, sinh hoạt chuyên môn, kiểm thảo tử vong, hội chẩn, duyệt mổ, giao ban...).
- Giám sát thực hiện kế hoạch.

2. Phòng TC-HC:

- Hướng dẫn các bác sĩ ký Hợp đồng thực hành và tham mưu quyết định phân công người hướng dẫn thực hành.
- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.
- Hướng dẫn các bác sĩ thủ tục làm chứng chỉ hành nghề khi đã đủ thời gian thực hành theo quy định.
- Giám sát thực hiện kế hoạch.

3. Phòng TCKT:

- Đầu mối phối hợp các bộ phận có liên quan xác định chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi; việc hạch toán, thu chi, thanh quyết toán phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các Khoa lâm sàng:

- Các khoa lâm sàng có danh sách bác sĩ của khoa tham gia thực hành theo kế hoạch này thì tạo điều kiện, sắp xếp nhân lực để các bác sĩ tham gia thực hành tốt, theo đúng quy định.

- Chú ý lịch trực của các bác sĩ thực hành (Do phòng KHNV phân công) để tránh trùng lặp khi có sắp xếp lịch công tác ở khoa.
- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định trong Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành. Việc đánh giá, nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn nội dung nào thì phải nhận xét theo nội dung đó.
- Soạn thảo nội dung lượng giá từng chuyên khoa (về lý thuyết và thực hành, kỹ năng) bằng 1 bài trắc nghiệm lượng giá 120 phút. Đồng thời, phải lên lịch tổ chức các buổi hướng dẫn, bài giảng...cho các BS thực tập thuộc chuyên khoa phụ trách.
- Phân công nhân sự giám sát lịch trực hàng tuần của các Bác sĩ tham gia thực hành.

5. Các bác sĩ thực hành:

- Tuân thủ nội quy, quy chế cơ quan, khoa thực hành.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành (nếu có).
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
- Tự ôn luyện, hệ thống lý thuyết để có thể hiểu rõ, nắm vững các kỹ thuật, thủ thuật cấp cứu, vận hành, sử dụng các trang thiết bị, máy móc y tế; Lượng giá (khi kết thúc từng chuyên khoa) theo kế hoạch và theo quy định.
- Tham gia các hoạt động: Tập huấn, bình bệnh án, sinh hoạt chuyên môn, kiểm thảo tử vong, hội chẩn, duyệt mổ, giao ban, seminar...khi có lịch.
- Khi nhận được các chủ đề học từ người hướng dẫn phải tự soạn bài tìm hiểu các thông tin liên quan và cử người lên trình bày trong buổi tổ chức seminar, trao đổi, thảo luận với nhau, người hướng dẫn chỉ ngồi nghe và góp ý, bổ sung.
- Lượng giá kết thúc từng chuyên khoa phải đạt điểm tổng cộng bài lượng giá từ 50% trở lên, quy về thang điểm 10. Lượng giá chưa đạt trong kỳ lượng giá lần 1 được lượng giá lại tối đa 02 lần sau khi có kết quả lượng giá lần 1, mỗi lần cách nhau 1 tuần.

- Không được hưởng phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật, phụ cấp thủ thuật (Tuy nhiên, trong trường hợp có ca cấp cứu lâm sàng có thành tích xuất sắc, được lãnh đạo TTYT hoặc cấp trên khen thưởng, Bác sĩ thực hành được thưởng như một thành viên của ekip).

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hành để cấp CCHN cho bác sĩ năm 2021, đề nghị các bộ phận triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- GD, các PGĐ (đ/b);
- Các phòng, khoa, TYT (t/h);
- Lưu: VT, KHNV, Website.

GIÁM ĐỐC

BS CKII. Hồ Văn Hải

PHỤ LỤC I: NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

TT	Họ tên	Trình độ	CCHN	Phạm vi hướng dẫn
1	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	Bác sĩ CKI	002238/BRVT- CCHN	Khám chữa bệnh CK Nội TH, CK YHGĐ
2	Trịnh Duy Quang	Bác sĩ CKI	002060/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK TMH
3	Nguyễn Hữu Nghị	Bác sĩ	886/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội TH, CK Mắt
4	Lâm Ngọc Uy Vũ	Bác sĩ	002050/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH, CK da liễu
5	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Bác sĩ	000847/BRVT- CCHN	RHM
6	Huỳnh Văn Hương	Bác sĩ CKI	001531/BRVT- CCHN	Khám chữa bệnh CK Nội TH, HSCC
7	Nguyễn Hữu Mạnh	Bác sĩ CKI	002076/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK nhi
8	Trần Ngọc Yên	Bác sĩ	000723/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH
9	Đậu Xuân Quý	Bác sĩ CKI	001907/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH
10	Trần Ngọc Yên	Bác sĩ	000723/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH
11	Trần Viết Như Hữu	Bác sĩ CKI	000731/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH, Nhiễm
12	Nguyễn Ngọc Danh	Bác sĩ	12/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh CK Nội TH
13	Nguyễn Văn Tình	Bác sĩ	975/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội TH, CK GMHS
14	Lê Mậu Minh	Bác sĩ CKI	000741/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Ngoại
15	Nguyễn Thanh Dũng	Bác sĩ	002075/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Ngoại TH
16	Phan Cao Đồng	Bác sĩ	001106/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Ngoại TH
17	Nguyễn Trọng Tuấn	Bác sĩ CKI	002072/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Sản phụ khoa - KHHGD
18	Nguyễn Đình Khoa	Bác sĩ	001084/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH, Phụ sản - KHHGD
19	Cao Đình Dũng	Bác sĩ	001020/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Nội TH, Phụ sản - KHHGD
20	Nguyễn Ngọc Đào	Bác sĩ	003797/BRVT- CCHN	Khám, chữa bệnh CK Sản phụ khoa

TT	Họ tên	Trình độ	CCHN	Phạm vi hướng dẫn
21	Trần Thị Mai Thành	Bác sĩ	002054/BRVT-CCHN	Khám chữa bệnh CK Nội TH
22	Trần Ngọc Hòa	Bác sĩ	003733/BRVT-CCHN	Khám, chữa bệnh CK YHCT, VLTL-PHCN
23	Lê Xuân Vĩnh	Bác sĩ Chứng chỉ nội soi	002065/BRVT-CCHN 225/QĐ-SYT	Khám, chữa bệnh CK Nội TH, Nội soi tiêu hóa

PHỤ LỤC II:
PHIẾU NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
**TRUNG TÂM Y TẾ
HUYỆN XUYÊN MỘC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PNXTH

Xuyên Mộc, ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Người hướng dẫn thực hành:

- Họ và tên:
- Số chứng chỉ hành nghề KBCB:
- Phạm vi hoạt động chuyên môn:
- Khoa, đơn vị làm việc:

2. Người thực hành:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Số CMND/ Thẻ căn cước:
- Thời gian thực hành: *(Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)*
- Chuyên khoa đăng ký thực hành *(ghi theo các chuyên khoa quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này)*:
- Địa điểm thực hành *(ghi tên khoa thực hành)*:

3. Kết quả thực hành:

- Năng lực thực hành chuyên khoa:
- Ý thức, tổ chức kỷ luật trong thời gian thực hành:

NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Ký ghi rõ họ, tên)

PHỤ LỤC III: DANH SÁCH BÁC SĨ ĐÃ ĐĂNG KÝ TỪ 2020

TT	Họ và Tên	Khoa	Người hướng dẫn
1.	Nguyễn Dương Tài	Khoa Nội - Nhi	BS Đậu Xuân Quý
2.	Lê Thị Thảo Nguyên	Khoa Nội - Nhi	BS Nguyễn Hữu Mạnh
3.	Nguyễn Thị Thanh	Khoa Nội - Nhi	BS Trần Ngọc Yên
4.	Nguyễn Văn Phương	Khoa Nội - Nhi	BS Nguyễn Hữu Mạnh
5.	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa Truyền nhiễm	BS Trần Viết Như Hữu
6.	Lê Trần Mỹ Hạnh	Khoa Hồi sức – Cấp cứu	BS Huỳnh Văn Hường
7.	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa Hồi sức – Cấp cứu	BS Huỳnh Văn Hường
8.	Đậu Đình Tài	Khoa Ngoại tổng hợp	BS Lê Mậu Minh

PHỤ LỤC IV: NỘI DUNG THỰC HÀNH